

KẾT LUẬN THANH TRA

Trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật về công tác đầu tư xây dựng cơ bản của UBND xã Ninh Châu; việc chấp hành pháp luật về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp tại UBND xã Ninh Châu

Thực hiện Quyết định số 69/QĐ-TTr ngày 10/3/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật về công tác đầu tư xây dựng cơ bản của UBND các xã: Ninh Châu và Lệ Ninh; thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính đối với các trường: Trường THCS Sơn Thủy, Trường THCS Hoa Thủy, Trường THCS Lệ Ninh trực thuộc UBND xã Lệ Ninh; Trường THCS Hải Ninh, Trường THCS Gia Ninh, Trường TH Duy Ninh trực thuộc UBND xã Ninh Châu; từ ngày 18/3/2026 đến ngày 22/5/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Ninh Châu và các đơn vị trực thuộc gồm: Trường THCS Hải Ninh, Trường THCS Gia Ninh, Trường TH Duy Ninh.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 24/BC-ĐTTr ngày 30/6/2026 của Trưởng Đoàn thanh tra, và Báo cáo thẩm định dự thảo kết luận thanh tra số 166/BC-NV2 ngày 27/7/2026 của Phòng Nghiệp vụ 2, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Xã Ninh Châu được thành lập theo Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của bốn xã: Tân Ninh, Duy Ninh, Gia Ninh và Hải Ninh. Sau sáp nhập, xã có diện tích tự nhiên 86,03 km², gồm 23 thôn với 8.182 hộ, 29.947 nhân khẩu; mật độ dân số đạt 344 người/km². Sau sáp nhập, UBND xã Ninh Châu đã kịp thời triển khai thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và củng cố lòng tin của nhân dân trên địa bàn xã. Tuy nhiên, do là đơn vị hành chính mới thành lập, địa bàn rộng, dân số đông nên quá trình tổ chức bộ máy vẫn còn một số khó khăn nên đã tác động nhất định đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn.

Trong thời gian qua, địa phương cũng đã triển khai thực hiện các công trình, dự án từ các nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác, góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng cơ sở và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đến thời điểm thanh tra, UBND xã đã tiếp nhận 45 công trình chuyển tiếp từ các đơn vị cũ và triển khai đầu tư mới 05 công trình.

Trường Tiểu học Duy Ninh, Trường THCS Gia Ninh, Trường THCS Hải Ninh là các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND xã Ninh Châu, do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Công tác quản lý tài chính, ngân sách tại các đơn vị được tổ chức thực hiện cơ bản đảm bảo quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường, góp phần tích cực vào quá trình ổn định và phát triển văn hóa – xã hội trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của UBND xã Ninh Châu từ ngày 01/7/2025 đến thời điểm thanh tra

1.1. Về công tác tiếp công dân

1.1.1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về địa điểm tiếp công dân và tổ chức tiếp công dân

UBND xã Ninh Châu đã quan tâm triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân; ban hành Nội quy tiếp công dân, niêm yết công khai tại địa điểm tiếp công dân; bố trí Phòng Tiếp công dân, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định. Hàng tuần ban hành thông báo lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo UBND xã và yêu cầu các bộ phận chuyên môn liên quan tham gia tiếp công dân khi cần thiết.

Công tác theo dõi, tổng hợp tình hình tiếp công dân và xử lý đơn thư đã được thực hiện. Tuy nhiên, việc quản lý sổ sách theo dõi còn chưa chặt chẽ; sổ tiếp công dân chưa ghi đầy đủ nội dung theo quy định, mục theo dõi kết quả giải quyết không thể hiện nội dung giải quyết, mục phân loại đơn không thể hiện loại đơn; UBND xã không mở sổ theo dõi đơn riêng để tra cứu, quản lý, theo dõi theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh mà sử dụng sổ theo dõi công văn đến để theo dõi đơn thư.

1.1.2. Việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã, bố trí cán bộ tiếp công dân

Trong kỳ thanh tra (từ 01/7/2025 đến 31/3/2026), UBND xã đã thực hiện tiếp thường xuyên: 27 lượt, tiếp định kỳ và đột xuất: 14 lượt; đồng thời tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quý để rà soát, chỉ đạo xử lý các vụ việc tồn đọng, phát sinh trên địa bàn. UBND xã phân công Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu Chủ tịch UBND xã thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên; thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư theo quy định.

1.2. Về việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo

1.2.1. Công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, KNPA

Trong kỳ thanh tra, UBND xã đã tiếp nhận 58 đơn các loại, gồm 30 đơn phát sinh từ hoạt động tiếp công dân và 28 đơn tiếp nhận từ các nguồn khác. Về nội dung: 04 đơn tố cáo; 03 đơn khiếu nại; 51 đơn phản ánh, kiến nghị; đã giải

quyết, xem xét, trả lời 58/58 đơn (không có đơn tồn đọng). UBND xã đã tiếp nhận xử lý và giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc xử lý đơn thư vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Cụ thể: Việc phân loại, xác định nội dung đơn và xử lý đơn trong một số trường hợp chưa bảo đảm quy định pháp luật; UBND xã vẫn tiếp nhận xử lý, trả lời một số đơn không đủ điều kiện xử lý theo quy định do người đại diện không hợp pháp hoặc không có văn bản ủy quyền hợp lệ¹; một số đơn kiến nghị, phản ánh chưa được trả lời bằng văn bản²; việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu giải quyết đơn thư chưa đầy đủ, còn thiếu đơn và tài liệu liên quan³; vụ việc chưa giải quyết đầy đủ các nội dung nêu trong đơn⁴; xử lý nội dung vụ việc hướng giải quyết chưa phù hợp⁵.

1.2.2. Việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo

* Về khiếu nại:

Trong kỳ thanh tra, UBND xã đã tiếp nhận và xử lý 03 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền, trong đó 02/03 vụ không đủ điều kiện thụ lý, UBND xã đã ban hành Thông báo không thụ lý khiếu nại; 01/03 vụ đình chỉ khiếu nại do người khiếu nại rút đơn.

* Về tố cáo:

Trong thời kỳ thanh tra, đã tiếp nhận và xử lý 04 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền, trong đó: có 03 đơn không đủ điều kiện xử lý (02 đơn nặc danh, 01 đơn không có ủy quyền đại diện hợp pháp); 01 đơn tiêu đề là khiếu nại nhưng nội dung là tố cáo, UBND xã xác định là tranh chấp đất đai và hướng dẫn công dân làm đơn yêu cầu hòa giải.

Quá trình thanh tra đã chỉ ra các tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo của UBND xã; đồng thời thực hiện việc chấn chỉnh, hướng dẫn nghiệp vụ và trao đổi, làm rõ hướng xử lý đối với từng vụ việc, trường hợp cụ thể nhằm bảo đảm việc thực hiện các quy định của pháp luật được đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục.

1.3. Việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1.3.1. Việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác tham nhũng

a) Xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng

¹ Đơn ông Hoàng Văn Tuyền (đại diện xóm 6 thôn Phú Lộc) ngày 17/7/2025 gửi UBND xã, không có văn bản cử người đại diện (thuộc trường hợp đại diện không hợp pháp); Đơn tố cáo của công dân – đại diện cho các công dân ở thôn Cửa Thôn không đủ điều kiện xử lý (do đại diện của những người tố cáo không hợp pháp; không có ủy quyền của các công dân về kiến nghị)

² Đơn của bà Trần Thị Duyên ở thôn Phú Vinh; Đơn của ông Trần Xuân Tuấn, bà Trần Thị Huệ; Đơn của bà Trần Thị Hiền – thôn Tả Phan, bà Phạm Thị Hương – thôn Hiền Lộc;

³ Hồ sơ xử lý đơn bà Nguyễn Thị Giậm: thiếu đơn; Hồ sơ xử lý đơn của bà Trần Thị Hiền – thôn Tả Phan, bà Phạm Thị Hương – thôn Hiền Lộc không có văn bản trả lời.

⁴ Đơn ông Hoàng Văn Tuyền: UBND xã chưa nêu rõ việc xử lý vi phạm của ông Nguyễn Quang Lân trong việc cho thuê đất trồng cây hàng năm vào mục đích sản xuất kinh doanh.

⁵ Đơn của ông Nguyễn Văn Bắc phản ánh việc hộ sử dụng đất liền kề (bà Đinh Thị Tiền Giang) không ký xác nhận ranh giới tiếp giáp thửa đất khi tiến hành đo đạc thửa đất, vụ việc có nội dung đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai nhưng UBND xã không giải quyết mà yêu cầu người sử dụng đất làm đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai

Qua kiểm tra, UBND xã Ninh Châu đã kịp thời ban hành các kế hoạch⁶ triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTN) theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trên cơ sở các kế hoạch đã ban hành, UBND xã đã chỉ đạo các bộ phận trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời phân công Văn phòng HĐND và UBND xã chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi UBND tỉnh và Thanh tra tỉnh đúng quy định.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN được triển khai tương đối đồng bộ, đa dạng về hình thức, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn. UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 29/01/2026 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó lồng ghép nội dung tuyên truyền pháp luật về PCTN. Việc tuyên truyền được triển khai đa dạng về hình thức, bao gồm: tổ chức hội nghị tuyên truyền pháp luật; lồng ghép trong sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, hoạt động hòa giải ở cơ sở; biên soạn tài liệu, tờ rơi, pano, áp phích; tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử, mạng xã hội (Zalo, Facebook); lồng ghép trong Ngày Pháp luật và các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa bàn dân cư.

c) Chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng

UBND xã thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2024/TT-TTCTP ngày 20/01/2024 và Thông tư số 06/2025/TT-TTCTP ngày 29/9/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ; bảo đảm đúng nội dung, đúng thời hạn theo yêu cầu.

1.3.2. Thực hiện các quy định về phòng ngừa tham nhũng

a) Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Tổ chức hoạt động và giải quyết công việc: UBND xã đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 về Quy chế làm việc của UBND xã nhiệm kỳ 2021–2026, công khai thông qua thông báo bằng văn bản, công bố tại các cuộc họp của cơ quan, niêm yết tại trụ sở làm việc; thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng và cung cấp thông tin theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định.

⁶ Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 09/10/2025 về công tác PCTN, tiêu cực, lãng phí trên địa bàn đến tháng 12/2025; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 26/9/2025 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 31/10/2025 về thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 22/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 11/3/2026 về công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực năm 2026; Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 ban hành Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026.

- Công khai, minh bạch tài chính, ngân sách nhà nước: UBND xã thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách hằng năm⁷ theo đúng quy định.

Tại 03 phòng và Trung tâm phục vụ HCC thuộc UBND xã được thanh tra, các đơn vị đã thực hiện công khai dự toán của đơn vị mình theo quy định (tại thời điểm thanh tra, các đơn vị chưa quyết toán ngân sách năm 2025 nên chưa thực hiện công khai quyết toán ngân sách 2025).

- Mua sắm tài sản công: Việc mua sắm các trang thiết bị máy móc phục vụ công tác cho cán bộ, công chức cơ bản đảm bảo theo định mức tiêu chuẩn cho các chức danh quy định tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg. Công tác mua sắm tài sản công được thực hiện công khai theo đúng quy định tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 và Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Về đầu tư xây dựng cơ bản: UBND xã đã tiến hành công khai Nghị quyết phân bổ vốn đầu tư công hằng năm trên hệ thống trang thông tin điện tử xã, thông báo rộng rãi cho các cơ quan, đơn vị và được niêm yết tại trụ sở cơ quan theo đúng quy định.

b) Việc xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Các đơn vị trực thuộc UBND xã đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công cơ bản đầy đủ, kịp thời theo quy định⁸; làm cơ sở cho việc quản lý, sử dụng kinh phí và tài sản công đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

Qua kiểm tra cho thấy, các quy chế do các đơn vị xây dựng và ban hành cơ bản bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và được tổ chức thực hiện tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại cần chấn chỉnh; cụ thể, Phòng Kinh tế đã sử dụng kinh phí được UBND xã cấp theo Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 để thanh toán tiền làm thêm giờ phát sinh trong năm 2025 với số tiền 48.642.000 đồng (chứng từ CKKB0025). Việc sử dụng nguồn kinh phí của năm ngân sách 2026 để thanh toán khoản chi phát sinh thuộc nhiệm vụ chi của năm

⁷ Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách năm 2025; Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025; Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 19/3/2026 và Thông báo số 66/TB-UBND ngày 19/3/2026 công khai quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn xã năm 2025.

⁸ Văn phòng HĐND&UBND xã Ninh Châu ban hành Quyết định số 01/QĐ-VPUBND ngày 08/7/2025 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công; Quyết định số 35/QĐ-VPUBND ngày 04/9/2025 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công
Phòng Kinh tế: Năm 2025: đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-KT ngày 08/7/2025 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025; Quyết định số 01b/QĐ-KT ngày 08/7/2025 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của phòng Kinh tế xã Ninh Châu; Năm 2026: đã ban hành Quyết định số 09/QĐ-KT ngày 10/02/2026 của phòng Kinh tế về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; Quyết định số 10/QĐ-KT ngày 10/2/2026 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công.
Phòng Văn hoá xã hội đã ban hành Quyết định số 32/QĐ-VHXXH ngày 13/8/2025 của phòng Văn hoá xã hội về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị; Quyết định số 29/QĐ-VHXXH ngày 07/8/2025 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan

Trung tâm phục vụ hành chính công ban hành Quyết định số 01/QĐ-TTPVHCC ngày 15/7/2025 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm PVHCC; Quyết định số 03/QĐ-TTPVHCC ngày 15/7/2025 ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trung tâm PVHCC.

2025 là chưa đảm bảo nguyên tắc quản lý, sử dụng ngân sách theo niên độ quy định tại Luật Ngân sách nhà nước. Theo giải trình của đơn vị, khoản chi nêu trên liên quan đến việc làm thêm giờ để thực hiện nhiệm vụ lập hồ sơ phục vụ dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, khối lượng công việc đã phát sinh và hoàn thành trong năm 2025. Tuy nhiên, do kinh phí đến đầu năm 2026 mới được cấp nên đơn vị đã thực hiện thanh toán từ nguồn kinh phí được giao năm 2026.

c) Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

UBND xã ban hành Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 07/11/2025 về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã. Trong thời kỳ thanh tra, không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ.

d) Việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Trong thời kỳ thanh tra, UBND xã Ninh Châu chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, do bộ máy mới thành lập từ 01/7/2025.

đ) Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt

UBND xã đã quan tâm triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính gắn với ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động quản lý, điều hành; từng bước đẩy mạnh chuyển đổi số trong giải quyết công việc và cung cấp dịch vụ công. Việc sử dụng các phần mềm quản lý, hệ thống văn bản điện tử, chữ ký số và các ứng dụng được thực hiện tương đối đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giảm thời gian xử lý công việc. Công tác thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu, chi theo quy định được triển khai và thực hiện cơ bản tốt.

1.3.3. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

a) Tổ chức kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Trong thời kỳ thanh tra, tại UBND xã không phát sinh cán bộ, công chức phải kê khai lần đầu. Về kê khai hằng năm: có 50 người thuộc diện phải kê khai TSTN, đã thực hiện kê khai đầy đủ, đạt 100%; toàn bộ 50 bản kê khai TSTN được công khai theo hình thức niêm yết tại cơ quan đúng quy định.

b) Quản lý, cập nhật, lưu trữ bản kê khai tài sản, thu nhập

UBND xã đã hướng dẫn cán bộ, công chức thuộc diện kê khai thực hiện lập 02 bản/người; trong đó 01 bản nộp về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra tỉnh), 01 bản lưu tại UBND xã. Các bản kê khai tài sản, thu nhập được UBND xã tiếp nhận, quản lý, lập danh sách theo dõi đầy đủ, UBND xã đã nộp 05 bản kê khai của 05 công chức kiêm kế toán thuộc 04 đơn vị về Thanh tra tỉnh đúng quy định. Hồ sơ được lưu trữ đầy đủ⁹ tại đơn vị theo quy định.

⁹ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 26/12/2025; danh sách người có nghĩa vụ kê khai kèm biên bản bàn giao; bản kê khai của 05 công chức; Báo cáo số 27/BC-UBND ngày 12/02/2026 về kết quả kê khai, công khai; sổ theo dõi giao nhận bản kê khai.

Công tác kiểm soát tài sản, thu nhập tại UBND xã Ninh Châu được triển khai nghiêm túc, đúng trình tự, thủ tục và thời hạn quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP. Trong thời kỳ thanh tra không phát hiện trường hợp vi phạm.

1.3.4. Việc phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng

Trong thời kỳ thanh tra, UBND xã Ninh Châu không phát hiện trường hợp có hành vi tham nhũng; không tiếp nhận đơn thư, tin báo, phản ánh, tố cáo liên quan đến tham nhũng trên địa bàn. Vì vậy, không phát sinh việc xử lý các vụ việc tham nhũng thuộc thẩm quyền.

2. Việc chấp hành pháp luật về công tác đầu tư xây dựng cơ bản của UBND xã Ninh Châu

Theo báo cáo của UBND xã Ninh Châu, sau khi thành lập xã mới đến thời điểm thanh tra, UBND xã Ninh Châu tiếp nhận 13 công trình từ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh (cũ) làm chủ đầu tư chuyển tiếp (các công trình đã được nghiệm thu hoàn thành giá trị xây lắp); 05 công trình do UBND xã Hải Ninh (cũ) làm chủ đầu tư chuyển tiếp; 08 công trình do UBND xã Duy Ninh (cũ) làm chủ đầu tư chuyển tiếp; 14 công trình do UBND xã Gia Ninh (cũ) làm chủ đầu tư chuyển tiếp; 05 công trình do UBND xã Tân Ninh (cũ) làm chủ đầu tư chuyển tiếp. Từ 01/7/2025 đến thời điểm thanh tra, UBND xã Ninh Châu tiến hành đầu tư xây dựng mới 05 công trình. Đoàn Thanh tra đã tiến hành lập Biên bản giao nhận 18/50 công trình để tiến hành thanh tra (chi tiết kèm theo Phụ lục 1-XDCB). Kết quả cụ thể như sau:

2.1. Giai đoạn chuẩn bị dự án

Căn cứ Kế hoạch đầu tư công trung hạn và kế hoạch đầu tư công hàng năm đã được HĐND huyện Quảng Ninh (cũ), HĐND các xã (cũ) ban hành Nghị quyết thông qua; căn cứ chủ trương đầu tư xây dựng các công trình đã được phê duyệt, Chủ đầu tư đã tiến hành lựa chọn, ký hợp đồng với các đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân để khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật (BCKTKT), trình thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện theo đúng quy định. Chủ đầu tư ký hợp đồng với các đơn vị tư vấn để thực hiện quản lý dự án, phù hợp quy định hiện hành.

2.2. Giai đoạn thực hiện dự án

a) Công tác lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật

Chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn khảo sát, lập BCKTKT có tư cách pháp nhân và đảm bảo năng lực để thực hiện. Hồ sơ thiết kế cơ bản tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế hiện hành và được Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu theo đúng quy định; Tất cả các công trình thanh tra đều được các cơ quan, đơn vị có năng lực thẩm tra, thẩm định báo cáo KTKT trước khi trình chủ đầu tư phê duyệt.

Tuy nhiên, việc lập dự toán một số công trình còn áp dụng chưa đúng mã định mức công tác, tính toán chưa đúng khối lượng theo hồ sơ thiết kế, dẫn đến làm tăng giá trị dự toán xây dựng với số tiền: **324.495.000** đồng. Cụ thể:

+ Công trình sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất Hội trường UBND xã Gia Ninh: lập dự toán áp dụng không đúng mã định mức công tác Lát nền, sàn gạch Ceramic KT600x600mm, VXM M75, PCB40, lập không đúng đơn giá gạch

Ceramic theo Quyết định số 2549/CB-SXD ngày 07/10/2024 của Sở Xây dựng; tính không đúng khối lượng cửa nhôm xingfa, làm tăng giá trị dự toán với số tiền 31.596.835 đồng.

+ Công trình Đường liên xã từ Dinh 10 đi thôn Tân Định (Đoạn Quốc lộ 1A đi BOT) lập dự toán không tận dụng khối lượng cát đào nền, đào khuôn đường để đắp hạng mục công thoát nước, dẫn đến làm tăng giá trị dự toán số tiền 15.141.802 đồng.

+ Công trình Hạ tầng kỹ thuật bãi tắm Tân Định: áp dụng không đúng mã định mức công tác đắp cát bạt mái; tính không đúng khối lượng đất đắp K=90 và khối lượng ván khuôn thép tấm lát dẫn đến làm tăng giá trị dự toán với số tiền 76.982.820 đồng.

+ Công trình Nâng cấp đường từ phía Nam Nhà văn hóa thôn Dinh 10 đi đường tránh lũ: lập không đúng công tác Đào gốc cây, đường kính gốc cây $\leq 40\text{cm}$; áp dụng không đúng mã định mức công tác thi công mặt đường đá dăm nước lớp dưới, mặt đường đã lèn ép 15cm; tính toán không đúng khối lượng thép hạng mục gia công cốt thép rãnh chịu lực, dẫn đến làm tăng giá trị dự toán với số tiền 31.285.533 đồng.

+ Công trình Hạ Tầng kỹ thuật đường số 1 khu đô thị Dinh 10: lập không đúng khối lượng vận chuyển cát đi đổ tại bãi thải, dẫn đến làm tăng dự toán gói thầu xây lắp với số tiền 69.610.959 đồng.

+ Công trình cứng hóa giao thông nông thôn năm 2025, hạng mục thôn Hiền Lộc (tuyến đường ông Huy - ông Hoa và tuyến đường ông Chương - ông Cảnh): mặc dù nguồn vốn nhân dân đóng góp với giá trị 50% tổng số vốn sử dụng cho công trình, thuộc đối tượng không chịu thuế theo quy định tại khoản 12 Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 (*nay là khoản 12 Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2024, có hiệu lực từ 01/7/2025*) nhưng dự toán lập chi phí thuế giá trị gia tăng, làm tăng giá trị dự toán với số tiền lần lượt 41.506.542 đồng và 58.366.427 đồng. Quá trình thẩm định dự toán không phát hiện để xử lý cắt giảm theo đúng quy định.

b) Công tác lựa chọn nhà thầu

Căn cứ vào kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, Chủ đầu tư đã tổ chức thực hiện quy trình đấu thầu rộng rãi qua mạng hoặc chỉ định thầu rút gọn đối với các công trình được thanh tra cơ bản thực hiện theo đúng quy định của Luật Đấu thầu. Kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp, chủ đầu tư đã ký kết hợp đồng hợp đồng theo hình thức hợp đồng trọn gói (toàn bộ công trình được thanh tra).

Tuy nhiên, qua kiểm tra cho thấy đối với gói thầu tư vấn khảo sát thiết kế, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, chủ đầu tư không lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu là thực hiện không đúng quy định tại khoản 1,5 Điều 37 Luật Đấu thầu năm 2023 (*toàn bộ các gói thầu được lập trước ngày 01/7/2025*).

c) Công tác thi công, giám sát thi công và nghiệm thu xây dựng

Sau khi lựa chọn nhà thầu, Chủ đầu tư đã ký hợp đồng thi công với các nhà thầu có năng lực cơ bản đáp ứng yêu cầu; đồng thời thuê đơn vị tư vấn có đủ năng

lực, kinh nghiệm thực hiện giám sát thi công theo quy định. Hầu hết vật liệu, thiết bị được kiểm tra, nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng. Các công trình hoàn thành cơ bản tuân thủ hồ sơ thiết kế, được kiểm định chất lượng, nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng theo quy định.

Tuy nhiên, Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát thực hiện công tác nghiệm thu còn thiếu chặt chẽ; thiếu kiểm tra, không phát hiện việc lập dự toán một số hạng mục không đúng khối lượng, dẫn đến nghiệm thu không đúng khối lượng, không đúng giá trị thực tế thi công với số tiền **324.495.000** đồng; không điều chỉnh giá trị hợp đồng gói thầu tư vấn lập dự toán theo giá trị nghiệm thu thực tế gói thầu xây dựng với số tiền **26.307.000** đồng;

Đối với hạng mục trồng cây xanh dự án Hạ tầng kỹ thuật bãi tắm Tân Định, tại thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng, mặc dù toàn bộ số lượng cây xanh trồng đã chết, nhà thầu thi công chưa có giải pháp hữu hiệu để trồng lại cây xanh đảm bảo theo hồ sơ thiết kế, chưa có phương án xử lý cụ thể được Chủ đầu tư chấp thuận nên chưa đủ điều kiện để được nghiệm thu với số tiền **304.802.439** đồng.

Tổng giá trị nghiệm thu không đúng quy định với số tiền **655.600.000** đồng.

(chi tiết theo Phụ lục 2-XDCB kèm theo).

2.3. Công tác thanh toán, quyết toán công trình

- Về việc lập báo cáo quyết toán công trình hoàn thành

Tại thời điểm thanh tra, có 16/18 công trình hoàn thành, đã thực hiện công tác nghiệm thu, bàn giao sử dụng, đạt tỷ lệ 88,89% .

Kết quả kiểm tra cho thấy có 9/16 công trình¹⁰ lập hồ sơ quyết toán công trình chưa đảm bảo thời gian theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

- Về việc phê duyệt quyết toán:

Có 3/16 công trình hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án đầu tư xây dựng, đạt tỷ lệ 18,75%.

- Về thanh toán công nợ:

+ Tổng giá trị đầu tư phê duyệt: 63.753.586 đồng.

+ Tổng giá trị đã nghiệm thu, thanh quyết toán: 55.566.374 đồng.

+ Tổng giá trị đã thanh toán đến 01/6/2026: 39.402.017 đồng, chiếm tỷ lệ 70,91%.

¹⁰ Công trình: Nâng cấp đường từ phía Nam nhà văn hóa thôn Dinh Mười đi đường tránh lũ; Nâng cấp, mở rộng kết nối tuyến đường từ ngã ba phía Tây Trường Tiểu học đi sân vận động; Nâng cấp tuyến đường liên thôn đoạn từ thôn Tân Định đi thôn Hiền Trung (gđ 2); Hạ tầng kỹ thuật bãi tắm Tân Định; Củng hóa GTNT năm 2025 hạng mục Thôn Hiền Lộc (tuyến đường ông Chương và ông Cảnh; Củng hóa GTNT năm 2025 Hạng mục Thôn Hiền Lộc (tuyến đường ông Huy và Ông Hoa; Sửa chữa sân, khuôn viên Trường THCS Tân Ninh đã quá thời gian 04 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa lập báo cáo quyết toán; Công trình: Sửa chữa Cơ sở vật chất Trường Mầm non Gia Ninh - khu vực Nam Trung; Sửa chữa kênh tưới Cồn Hoàng lập báo cáo quyết toán trình phê duyệt quá thời gian 04 tháng);

+ Giá trị chưa thanh toán các công trình được thanh tra đến 01/6/2026: 16.164.356 đồng, chiếm tỷ lệ 29,09 %.

3. Việc chấp hành pháp luật về tài chính đối với các trường: Trường THCS Hải Ninh, Trường THCS Gia Ninh, Trường TH Duy Ninh

3.1. Về xây dựng các quy chế và thực hiện công khai tài chính

Các đơn vị đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công¹¹ và thực hiện cơ bản đảm bảo quy định.

Tuy nhiên, Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường THCS Gia Ninh còn một số nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể:

+ Quy định mức hỗ trợ 150.000 đồng/người/ngày đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên làm việc ngoài giờ hành chính, ngày thứ Bảy và Chủ nhật chưa bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành về chế độ làm thêm giờ.

+ Quy định chi phúc lợi với mức 1.500.000 đồng/người/tháng đối với một số chức danh không được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề (văn phòng, kế toán, thư viện - thiết bị) không có căn cứ. Tuy nhiên, trên thực tế năm 2024, 2025 đơn vị chưa thực hiện nội dung chi này do không có nguồn kinh phí để chi trả.

- Công tác công khai tài chính: đã thực hiện công khai tài chính nguồn ngân sách nhà nước cấp cơ bản theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

3.2. Về công tác quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp

Nhìn chung, các đơn vị cơ bản chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, ngân sách, kế toán và tài sản công; thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định. Công tác lập dự toán, quản lý sử dụng ngân sách, kế toán, quyết toán cơ bản đúng quy định; các khoản chi được thực hiện đúng mục đích,

¹¹ Trường tiểu học Duy Ninh đã ban hành Quyết định số 05/QĐ-THDN ngày 06/01/2024 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024, Quyết định số 06/QĐ-THDN ngày 10/01/2025 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025.

Trường THCS Gia Ninh đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-THCS GN ngày 09/01/2024 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024; Quyết định số 02/QĐ-THCSGN ngày 10/01/2025 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024.

Trường THCS Hải Ninh đã ban hành Quyết định số 08/QĐ-THCSHN ngày 04/01/2024 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 và Quyết định số 06/QĐ-THCSHN ngày 08/01/2025 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024.

Trường tiểu học Duy Ninh ban hành Quyết định số 07/QĐ-THDN ngày 06/01/2024 về việc ban hành quy chế quản lý tài sản công năm 2024 và Quyết định số 08/QĐ-THDN ngày 07/01/2025 về việc ban hành quy chế QLTS công năm 2025.

Trường THCS Gia Ninh ban hành Quyết định ngày 24/10/2024 về việc ban hành quy chế QLTS công năm học 2024-2025.

Trường THCS Hải Ninh : ban hành Quyết định số 07/QĐ-THCSHN ngày 06/01/2024 về quy chế quản lý tài sản công năm 2024 và Quyết định số 08/QĐ-THCSHN ngày 07/01/2025 về quy chế quản lý tài sản công năm 2025

chứng từ, sổ sách được lập và lưu trữ tương đối đầy đủ. Tài sản, công cụ, dụng cụ được theo dõi, quản lý theo đúng quy định.

Tuy nhiên, qua thanh tra vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Cả 3 đơn vị được thanh tra thực hiện chi trả bồi dưỡng tiết dạy thực hành thể dục theo học kỳ, chưa đúng điểm a khoản 2 Điều 5 Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg (nguyên nhân là do Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp kinh phí theo kỳ); Chi tiền dạy thêm giờ, vượt giờ cho giáo viên chỉ tính hệ số lương, chức vụ, thâm niên, chưa tính đủ các loại phụ cấp theo quy định.

- Trường THCS Hải Ninh:

- + Một số hồ sơ sửa chữa máy móc, thiết bị; biên bản bàn giao thiết bị được lập trước thời điểm ban hành quyết định phê duyệt dự toán và quyết định chỉ định đơn vị cung cấp hàng hóa.

- + Quyết định phê duyệt dự toán hạng mục sửa chữa lẻ khóa xác định nguồn kinh phí chưa đúng thực tế; quyết định phê duyệt nguồn xã hội hóa nhưng thực tế sử dụng nguồn học phí.

3.3. Về công tác quản lý, sử dụng các khoản thu ngoài ngân sách

Các khoản thu ngoài ngân sách (*thu theo quy định, thu thỏa thuận, vận động tài trợ, quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh*) được xây dựng kế hoạch¹², lấy ý kiến các bên liên quan trước khi thực hiện, cơ bản đúng mục đích, phục vụ hiệu quả hoạt động dạy học và tăng cường cơ sở vật chất.

Tuy nhiên, qua thanh tra vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

Thực hiện ký hợp đồng khoán việc đối với vị trí bảo vệ trường, nhưng nội dung hợp đồng thể hiện người được thuê làm việc thường xuyên, hưởng tiền công hằng tháng và chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của nhà trường, mang bản chất của quan hệ lao động. Do đó, việc Nhà trường ký hợp đồng khoán việc là không phù hợp. Người được ký hợp đồng lao động không thuộc đối tượng đóng BHXH bắt buộc nhưng các đơn vị không thực hiện chi trả các khoản BHYT, BHXH, BHTN cho người lao động theo cùng kỳ trả lương theo quy định tại khoản 3 Điều 168 Bộ Luật lao động năm 2019 (tại cả 3 đơn vị được thanh tra).

Tại thời điểm phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ trình phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, các đơn vị không lập dự toán chi tiết của hạng mục tài trợ là chưa bảo đảm theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (tại cả 3 đơn vị được thanh tra).

¹² Trường tiểu học Duy Ninh đã ban hành Kế hoạch ngày 25/9/2023 về thu các khoản theo quy định, thỏa thuận và tài trợ tự nguyện năm học 2023-2024; Kế hoạch ngày 26/9/2024 về thu các khoản theo quy định, thỏa thuận và tài trợ tự nguyện năm học 2024-2025.

Trường THCS Gia Ninh đã ban hành Kế hoạch số 564/KH-THCS ngày 05/10/2023 về các khoản thu nộp năm học 2023-2024; Kế hoạch số 131/KH-THCS ngày 20/9/2024 về thu kế hoạch thu nộp năm học 2024-2025.

Trường THCS Hải Ninh đã ban hành Kế hoạch số 06/KH-THCSHN ngày 06/9/2023 về thu các khoản theo quy định, thỏa thuận và tài trợ tự nguyện năm học 2023-2024; Kế hoạch số 01/KH-THCSHN ngày 08/9/2024 về thu các khoản theo quy định, thỏa thuận và tài trợ tự nguyện năm học 2024-2025

Về trích kinh phí cải cách tiền lương từ nguồn thu học phí: Tại trường THCS Duy Ninh và THCS Hải Ninh, hằng năm, nhà trường đã trích 40% nguồn thu học phí (được để lại đơn vị) vào nguồn kinh phí cải cách tiền lương, sử dụng vào việc chi lương cho giáo viên trong năm. Theo trình bày của các đơn vị và kiểm tra, đối chiếu việc thực hiện dự toán nguồn kinh phí chi trả lương thể hiện: Hằng năm, khi thực hiện dự toán kinh phí tiền lương cho giáo viên, nhân viên của Nhà trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Quảng Ninh đều cân đối khoản thu học phí trong năm của đơn vị và giảm trừ dự toán nguồn kinh phí tiền lương tương đương 40% nguồn thu học phí được để lại (*Trường Tiểu học Duy Ninh là đơn vị không thu học phí nên không thực hiện nội dung này*).

- Đối với Trường tiểu học Duy Ninh

Công tác lập dự toán một số khoản thu chưa sát thực tế, dẫn đến nguồn kinh phí thu phí bảo vệ và tiền học tiếng Anh khối 1, 2 năm học 2023 - 2024 còn tồn dư, nhưng sang năm học 2024 - 2025 trường không điều chỉnh giảm mức thu tương ứng, cuối năm vẫn tiếp tục dư, không đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi theo quy định tại Nghị quyết số 48/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Việc thực hiện thu khoản đóng góp của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong năm học 2023–2024 chưa được nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh thống nhất cụ thể để đưa vào kế hoạch thu các khoản đầu năm học theo quy định; tuy nhiên, mức thu thực tế thấp hơn mức tối đa được phép thu theo quy định.

- Đối với Trường THCS Hải Ninh

Kế hoạch thu các khoản thỏa thuận tự nguyện các năm học 2023–2024 và 2024–2025 chưa xây dựng dự toán chi tương ứng làm căn cứ xác định mức thu cụ thể đối với từng học sinh. Năm học 2023–2024, nhà trường thực hiện thu tiền vệ sinh mặc dù khoản thu này không có trong kế hoạch đã được thẩm định đầu năm (học kỳ 2).

Hoạt động quản lý và sử dụng quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa thực hiện đầy đủ chế độ chứng từ kế toán, không lập phiếu thu, phiếu chi theo quy định; chứng từ chỉ sơ sài, không có hồ sơ chứng từ gốc kèm theo để phản ánh nghiệp vụ phát sinh (chỉ có biên bản nhận tiền). Năm học 2023-2024, Ban đại diện CMHS trường chỉ một số nội dung không phù hợp quy định với số tiền 12.000.000 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

UBND xã Ninh Châu đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Công tác tiếp công dân được bố trí, tổ chức theo quy định; việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo được thực hiện cơ bản đúng trình tự, thủ tục. Công tác phòng, chống tham nhũng được triển khai thông qua việc xây dựng kế hoạch hằng năm, thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động và tăng cường tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ.

Công tác lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật và triển khai đầu tư xây dựng các công trình dự án được thực hiện cơ bản đúng trình tự, thủ tục; các công trình hoàn thành, đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả đầu tư.

Các đơn vị trường học cơ bản chấp hành tốt các quy định về quản lý tài chính, ngân sách, kế toán; việc quản lý, sử dụng kinh phí bám sát dự toán, đúng quy chế chi tiêu nội bộ; chứng từ, hồ sơ kế toán được lập cơ bản đầy đủ theo quy định.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Việc thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng

Công tác theo dõi, quản lý và lưu trữ hồ sơ đơn thư còn tồn tại, hạn chế. UBND xã không mở sổ theo dõi đơn riêng để tra cứu, quản lý, theo dõi; việc ghi chép, cập nhật kết quả giải quyết, phân loại đơn và lưu trữ hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định tại Thông tư 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ; sổ tiếp công dân chưa ghi đầy đủ nội dung theo quy định, mục theo dõi kết quả giải quyết không thể hiện nội dung giải quyết theo quy định tại Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

Công tác phân loại, xử lý đơn còn thiếu chính xác, chưa đúng quy định theo Thông tư 05/2021/TT-TTCT; trường hợp người đại diện không hợp pháp nhưng UBND xã vẫn xử lý, trả lời theo nội dung đơn.

Phòng Kinh tế sử dụng kinh phí ngân sách năm 2026 để thanh toán khoản chi thuộc nhiệm vụ năm 2025. Mặc dù nguyên nhân khách quan là do kinh phí được cấp chậm, nhưng việc thực hiện chưa đảm bảo nguyên tắc quản lý, sử dụng ngân sách theo niên độ của Luật Ngân sách nhà nước. Đơn vị cần chủ động phối hợp với cơ quan liên quan để được cấp kinh phí kịp thời, tránh tái diễn trong thời gian tới.

Để xảy ra các tồn tại, hạn chế, thiếu sót nêu trên nguyên nhân chủ yếu là do đội ngũ cán bộ, công chức xã sau khi sắp xếp đến nay phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, kinh nghiệm trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hạn chế; việc nghiên cứu, cập nhật quy định pháp luật, công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc có thời điểm chưa sâu sát.

Trách nhiệm thuộc về cán bộ, công chức được giao tham mưu, thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo và Chủ tịch UBND xã Ninh Châu với vai trò người đứng đầu.

2.2. Việc chấp hành pháp luật về công tác đầu tư xây dựng cơ bản của UBND xã Ninh Châu

Việc lập, thẩm định dự toán, nghiệm thu khối lượng thi công còn sai sót dẫn đến nghiệm thu chưa đúng với số tiền **655.600.000** đồng (*Chi tiết kèm theo phụ lục 2-XDCB*).

Việc UBND huyện Quảng Ninh (cũ) và một số UBND xã (cũ) lập và phê duyệt dự án khi chưa bảo đảm khả năng cân đối vốn, dẫn đến gây ra nợ đọng lớn; một số công trình phải cắt giảm quy mô, khối lượng thi công, không thể đưa vào khai thác đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, kéo

dài thời gian thực hiện dự án¹³, vi phạm quy định về nguyên tắc quản lý đầu tư công quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật Đầu tư công¹⁴.

Việc lập báo cáo, phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án đầu tư xây dựng đối với toàn bộ công trình được thanh tra quá thời hạn theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Những tồn tại, khuyết điểm trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản do các nguyên nhân chủ yếu như: tác động của việc suy giảm nền kinh tế, thị trường bất động sản trầm lắng làm giảm nguồn thu từ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ... ảnh hưởng lớn đến nguồn thu ngân sách và công tác quản lý, điều hành ngân sách của địa phương nói chung và việc bố trí nguồn vốn cho đầu tư công nói riêng, việc sắp xếp đơn vị hành chính yêu cầu tạm dừng một số công trình để bàn giao cho đơn vị mới sau sắp xếp, ảnh hưởng đến tiến độ dự án và công tác nghiệm thu, thanh toán; năng lực chuyên môn của một số cán bộ còn hạn chế, công tác tham mưu, tổ chức thực hiện và trách nhiệm của chủ đầu tư, đơn vị tư vấn có mặt chưa đáp ứng yêu cầu.

Trách nhiệm thuộc về Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Quảng Ninh (cũ), Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ Quảng Ninh, Chủ tịch UBND, công chức tài chính - kế toán, công chức địa chính - xây dựng các xã Hải Ninh, Duy Ninh, Gia Ninh giai đoạn 2024-2025; Chủ tịch UBND huyện Quảng Ninh (cũ) liên đới chịu trách nhiệm để xảy ra các sai sót trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản đã được nêu trên. Trách nhiệm đối với từng hạn chế cụ thể thuộc về các đơn vị tư vấn và tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Việc chấp hành pháp luật về tài chính đối với các trường học

3.1. Tồn tại hạn chế chung của các đơn vị được thanh tra

a) Về chế độ, chính sách đối với người lao động:

Thực hiện chi trả chế độ bồi dưỡng tiết dạy thực hành cho giáo viên dạy thể dục không đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012; chi trả tiền dạy thêm giờ, vượt giờ không đầy đủ các loại phụ cấp chưa đúng quy định; Thực hiện ký hợp đồng khoán việc đối

¹³ Theo báo cáo của UBND xã Ninh Châu, trên địa bàn có 04 công trình do Ban QLDA ĐTXD Quảng Ninh chuyển tiếp phải ngừng thi công chờ bố trí vốn (gồm: Điện chiếu sáng từ ngã tư đường tránh BOT đi bãi tắm Tân Định, Hải Ninh; Cấp nước sinh hoạt trong khu đô thị Dinh Mười; Đường từ UBND xã Duy Ninh đi Phú Ninh; Xây dựng HTKT khu tái định cư và dân cư thôn Tân Định - Hiền Trung xã Hải Ninh); 01 công trình cắt giảm quy mô, hạng mục đầu tư (công trình: đường từ nhà văn hóa Dinh Mười đi đường tránh lũ); UBND xã Hải Ninh (cũ) chuyển qua có 01 công trình phải ngừng thi công (gồm: Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Tây xã Hải Ninh (Giai đoạn 1); Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Nam xã Hải Ninh (Giai đoạn 1)); UBND xã Duy Ninh chuyển qua có 01 công trình ngừng thi công (Kênh nghệ Tà Phan (GĐ 2); UBND chuyển qua có 03 công trình ngừng thi công chờ bố trí vốn (Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng chức năng Trường tiểu học Gia Ninh; Mở rộng nhà vệ sinh trường tiểu học Gia Ninh gđ II; Đường trung tâm xã Gia Ninh đoạn từ ngã ba Mỹ Trung đi Trạm y tế xã (đi về phía đông trụ sở xã Gia Ninh).

¹⁴ Khoản 4 quy định: “Quản lý việc sử dụng vốn đầu tư công theo đúng quy định đối với từng nguồn vốn; bảo đảm đầu tư tập trung, đồng bộ, chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả và khả năng cân đối nguồn lực; không để thất thoát, lãng phí”.

với vị trí bảo vệ không đúng bản chất quan hệ lao động; không thực hiện chi trả các khoản BHYT, BHXH, BHTN cho người lao động theo cùng kỳ trả lương theo quy định tại khoản 3 Điều 168 Bộ Luật lao động năm 2019.

b) Về thu vận động tài trợ và học phí:

Các đơn vị không lập dự toán chi tiết các hạng mục tài trợ khi trình phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ chưa bảo đảm đúng quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Quảng Ninh (cũ) thực hiện giám trừ trực tiếp dự toán chi lương tương ứng với nguồn cải cách tiền lương (40% học phí) phải trích lập từ học phí mà không thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị theo quy định.

1.2. Tồn tại hạn chế riêng của từng đơn vị

- Trường Tiểu học Duy Ninh: việc lập dự toán một số khoản thu chưa sát thực tế, dẫn đến nhiều khoản thu tồn dư qua các năm nhưng không điều chỉnh giảm mức thu tương ứng, chưa bảo đảm nguyên tắc thu đủ bù chi theo quy định tại Nghị quyết số 48/2023/NQ-HĐND; việc thu khoản đóng góp của Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa được thống nhất trong hội nghị đầu năm theo quy định tại Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình (cũ) quy định mức vận động tối đa kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh đối với cha mẹ học sinh theo từng năm học trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Trường THCS Gia Ninh: Quy chế chi tiêu nội bộ còn quy định một số nội dung chưa phù hợp quy định pháp luật, như mức hỗ trợ làm việc ngoài giờ chưa bảo đảm quyền lợi người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động; quy định chi phúc lợi mang tính chất thường xuyên cho một số chức danh không có căn cứ.

- Trường THCS Hải Ninh: việc lập hồ sơ chứng từ của một số khoản chi không đúng trình tự thủ tục; xác định nguồn kinh phí trong quyết định phê duyệt chưa đúng thực tế; kế hoạch thu các khoản thỏa thuận tự nguyện chưa lập dự toán chi tương ứng; thực hiện thu khoản thu ngoài kế hoạch đã được thẩm định là thực hiện không đúng quy định tại Nghị quyết số 48/2023/NQ-HĐND; công tác quản lý và sử dụng quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa không có chứng từ gốc, chi một số nội dung chưa đúng quy định tại Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình (cũ).

Các sai sót, khuyết điểm tại các trường học trên địa bàn xã Ninh Châu chủ yếu là việc chấp hành chưa đầy đủ một số quy định về quản lý tài chính, các khoản thu, thực hiện chế độ, chính sách và quản lý lao động; chưa gây thất thoát ngân sách nhà nước nhưng cần nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

Trách nhiệm trước hết thuộc về kế toán trong công tác tham mưu, cập nhật và thực hiện các quy định; Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm với vai trò người đứng đầu đơn vị. Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Quảng Ninh (cũ) chịu trách nhiệm do chưa kịp thời hướng dẫn, kiểm tra, phát hiện và chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế.

Việc tham mưu giao dự toán kinh phí tiền lương cho các trường THCS chưa phù hợp với quy định về tạo nguồn cải cách tiền lương. Trách nhiệm thuộc lãnh đạo và công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Quảng Ninh (cũ) được giao tham mưu lĩnh vực ngân sách sự nghiệp giáo dục trong thời kỳ thanh tra.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG (NEU CÓ): Không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Về hành chính

1.1. Đối với UBND xã Ninh Châu

Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Ninh Châu theo thẩm quyền chỉ đạo tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan đến các tồn tại, khuyết điểm được nêu tại các Mục 2.1, 2.2 Phần III. Kết luận; đồng thời có biện pháp khắc phục, chấn chỉnh trong thời gian tới.

1.2. Đối với các trường học

Yêu cầu các đơn vị trường học tổ chức rút kinh nghiệm, xây dựng kế hoạch khắc phục các tồn tại, thiếu sót trong công tác quản lý tài chính, thực hiện chế độ chính sách đã được chỉ ra tại Mục 2.3 Phần III. Kết luận; thực hiện đúng quy định về thu, chi tài chính, hồ sơ chứng từ kế toán và các khoản thu ngoài ngân sách.

1.3. Đối với Ban Quản lý dự án ĐT XD và PTQDD Quảng Ninh

Yêu cầu Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Quảng Ninh tổ chức họp rút kinh nghiệm đối với các cá nhân được giao nhiệm vụ có liên quan đến các vi phạm, khuyết điểm đã được chỉ ra, chấn chỉnh công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng.

1.4. Đối với các đơn vị tư vấn, đơn vị thi công

Yêu cầu các đơn vị tư vấn, đơn vị thi công nghiêm túc rút kinh nghiệm, kịp thời chấn chỉnh các thiếu sót trong hoạt động xây dựng; thực hiện đúng các quy định của pháp luật và nghiêm túc chấp hành các quyết định xử lý sau thanh tra.

2. Về kinh tế

Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Ninh Châu thực hiện các nội dung sau :

- Thu hồi, nộp vào tài khoản tạm giữ chờ xử lý của Thanh tra tỉnh tại Kho bạc nhà nước số tiền **152.331.000** đồng do lập, thẩm định, phê duyệt dự toán và nghiệm thu một số công trình xây dựng cơ bản không đúng quy định (đã cho đối trừ thuế VAT các đơn vị đã nộp **5.133.543** đồng). Cụ thể:

- + Công trình Nâng cấp đường từ phía Nam Nhà văn hóa thôn Dinh 10 đi đường tránh lũ: giá trị thu hồi **28.782.000** đồng (đã cho đối trừ thuế VAT đơn vị đã nộp **2.502.843** đồng).

- + Công trình Hạ Tầng kỹ thuật đường số 1 khu đô thị Dinh 10: giá trị thu hồi **23.676.000** đồng đối với giá trị thanh toán cho nhà thầu tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (đã cho đối trừ thuế VAT đơn vị đã nộp **2.630.700** đồng).

- + Công trình cứng hóa giao thông nông thôn năm 2025, hạng mục thôn Hiền Lộc (tuyến đường ông Huy và ông Hoa): giá trị thu hồi **41.507.000** đồng

(chi tiết tại phụ lục 3-XDCB);

+ Công trình cứng hóa giao thông nông thôn năm 2025, hạng mục thôn Hiền Lộc (tuyến đường ông Chương và ông Cảnh): giá trị thu hồi **58.366.000** đồng (chi tiết tại phụ lục 3-XDCB);

- Giảm trừ giá trị nghiệm thu, thanh quyết toán với số tiền **458.238.000** (các công trình: sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất Hội trường UBND xã Gia Ninh; Đường liên xã từ Đình 10 đi thôn Tân Đình (Đoạn Quốc lộ 1A đi BOT); Hạ tầng kỹ thuật bãi tắm Tân Đình; Hạ Tầng kỹ thuật đường số 1 khu đô thị Đình 10) (đã cho đối trừ thuế VAT các đơn vị đã nộp với số tiền **39.851.457** đồng) (chi tiết tại phụ lục 3-XDCB);

- Thực hiện thủ tục hoàn lại số tiền đã tính phần thuế VAT không đúng tại công trình Cứng hóa Giao thông nông thôn năm 2025 - Hạng mục: thôn Hiền Lộc (tuyến ông Huy - ông Hoa) và công trình Cứng hóa Giao thông nông thôn – Hạng mục: thôn Hiền Lộc (tuyến ông Chương - ông Cảnh) để xử lý theo quy định.

3. Công khai kết luận

UBND xã Ninh Châu, các Trường THCS Hải Ninh, Trường THCS Gia Ninh, Trường TH Duy Ninh có trách nhiệm tổ chức niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc (ít nhất 15 ngày liên tục); Thanh tra tỉnh đăng tải toàn văn Kết luận thanh tra trên Cổng thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh theo quy định tại Điều 37 Luật Thanh tra 2025.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, việc chấp hành pháp luật về công tác đầu tư xây dựng cơ bản của UBND xã Ninh Châu, việc chấp hành pháp luật về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Yêu cầu UBND xã Ninh Châu, các Trường THCS Hải Ninh, Trường THCS Gia Ninh, Trường TH Duy Ninh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành Kết luận này. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Phòng NV2, NV8, VP Thanh tra tỉnh;
- UBND xã Ninh Châu;
- Các Trường THCS Hải Ninh, THCS Gia Ninh, TH Duy Ninh;
- Lưu: VT, ĐTT.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Hoài Nam



DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH THANH TRA TẠI XÃ NINH CHÂU

(Kèm theo Kết luận số 2195/KL-TTr ngày 07/8/2026 của Chánh Thanh tra)

Phụ lục 1-XDCB

DVT: 1000 đồng

TT	Danh mục công trình	ĐV thực hiện	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị Hợp đồng	Giá trị nghiệm thu thanh toán	Giá trị đã thanh toán	Số còn nợ đến 01/5/2025	Trong đó		Ghi chú
								NSNN	Nguồn khác	
1	2	3		7	8	9		10	11	12
1	Hạ tầng kỹ thuật đường số 1 khu đô thị Dinh Mười		13.800.967	13.800.967	13.800.967	9.250.000	4.550.967	4.550.967		
-	Bồi thường, HT, TĐC	Ban QLDA ĐTXD	665.000	665.000	598.085	574.667	23.418	23.418		
-	Xây dựng	Công ty TNHH XDTH Trường Thủy	11.383.352	11.383.352	11.156.318	7.364.786	3.791.532	3.791.532		
-	Quản lý dự án	Ban QLDA ĐTXD	236.744	236.744	236.744	166.707	70.037	70.037		
-	KSTK, lập BCKTKT	CT TNHH TV và Hỗ trợ PTNT	488.300	488.300	488.219	488.219	-	-		
-	Lập HSMT, ĐG HSDT	Ban QLDA ĐTXD	21.444	21.444	19.494	19.494	-	-		
-	Giám sát thi công	Ban QLDA ĐTXD	344.822	344.822	313.474	227.335	86.139	86.139		
-	Kiểm định CLCT	Công ty TNHH đầu tư công nghệ Thiên Hoàng	99.000	99.000	97.200		97.200	97.200		
-	Lệ phí thẩm định dự án		2.622	2.622			-	-		
-	TĐ HSMT, KQLCNT	Phòng TCKH huyện	9.747	9.747	9.747		9.747	9.747		
-	Thẩm định TK+ĐT	Phòng KTH huyện	12.198	12.198	12.198	12.198	-	-		
-	Rà phá bom mìn	Công ty Thành An	170.741	170.741	167.745	167.745	-	-		
-	Bảo hiểm CT	Công ty Bảo hiểm PVI Quảng Bình	21.444	21.444	21.444	21.444	-	-		
-	Thẩm tra phê duyệt QT	Phòng TCKH huyện	47.418	47.418	47.418		47.418	47.418		
-	Trích đo địa chính	CT TNHH Đo đạc và TVXD Hòa Bình	100.000	100.000	99.717	99.717	-	-		
-	Đo vẽ hiện trạng rừng	Phòng TCKH huyện	120.000	120.000	107.687	107.687	-	-		
-	Chi phí kiểm tra, nghiệm thu		20.000		-		-	-		
-	Chi phí dự phòng		57.865		-		-	-		
2	Nhà hiệu bộ và hệ thống PCCC trường tiểu học Tân Ninh		3.000.000	2.995.861	2.924.179	2.924.179	-	-		
-	Khảo sát, lập báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật	Cong ty TNHH TVXD&TM Hoàng Hiệp Phát	214.484	214.484	214.484	214.484	-	-		
-	Xây dựng + thiết bị + dự phòng	Cong ty TNHH Xây dựng Thương mại Lâm Minh	2.589.342	2.585.832	2.538.817	2.538.817	-	-		
-	Quản lý dự án	Ban QLDA ĐTXD &PTQĐ Quảng Ninh.	80.285	80.285	64.806	64.806	-	-		
-	Giám sát thi công	Ban QLDA ĐTXD &PTQĐ Quảng Ninh.	84.187	84.187	76.533	76.533	-	-		
-	Lập HSMT, đánh giá HSDT	Ban QLDA ĐTXD &PTQĐ Quảng Ninh.	11.071	11.071	10.064	10.064	-	-		
-	Thẩm định HSMT và KQLCNT		2.332	2.332	2.332	2.332	-	-		

Ban QLDA ĐTXD &PTQĐ lập báo cáo Quyết toán trình phê duyệt ngày 02/6/2025. UBND huyện Quảng Ninh (cũ) ban hành Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

Công trình nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 27/8/2024, UBND huyện Quảng Ninh (cũ) ban hành Quyết định số 1915/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.



TT	Danh mục công trình	ĐV thực hiện	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị Hợp đồng	Giá trị nghiệm thu thanh toán	Giá trị đã thanh toán	Số còn nợ đến 01/5/2025	Trong đó		Ghi chú
								NSNN	Nguồn khác	
-	Thẩm tra phê duyệt quyết toán		17.100	17.100	16.573	16.573	-	-		
-	Thẩm định Báo cáo KTKT		570	570	570	570	-	-		
-	Thẩm định PCCC		629	-	-	-	-	-		
3	Nhà lớp học 6 phòng và hệ thống PCCC trường tiểu học Duy Ninh		3.996.460	3.996.460	364.100		364.100	364.100		
-	Chi phí xây dựng	Liên doanh Công ty TNHH Dịch vụ & Thương mại Tổng hợp Phúc Thịnh và Công ty TNHH XDTH Thăng Đạt.	3.495.140	3.495.140	318.913		318.913	318.913		Báo cáo Quyết toán do BQLDA lập trình phê duyệt ngày 16/3/2026. Chưa có Quyết định phê duyệt quyết toán
-	Chi phí quản lý dự án	Ban QLDA ĐTXD &PTQĐ Quảng Ninh.	107.673	107.673	8.922		8.922	8.922		
-	Chi phí tư vấn đầu tư xây		364.660	364.660	35.647		35.647	35.647		
-	Chi phí khảo sát địa hình + địa chất; lập báo cáo Kinh tế - kỹ thuật	Công ty TNHH TVXD&TM Hoàng Hiệp Phát	212.332	212.332	21.233		21.233	21.233		
-	Chi phí giám sát thi công Xây dựng + Thiết bị	Ban QLDA ĐTXD &PTQĐ Quảng Ninh.	110.609	110.609	10.242		10.242	10.242		
-	Chi phí kiểm định chất lượng CTXD	Trung tâm kiểm định chất lượng công trình	35.470	35.470	3.547		3.547	3.547		
-	Chi phí lập HSYC và đánh giá HSDX (Xây lắp+TB)	Ban QLDA ĐTXD &PTQĐ Quảng Ninh.	6.249	6.249	625		625	625		
-	Chi phí khác		28.987	28.987	619		619	619		
-	Phí thẩm định Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật (IT số 28/2023/TT-BTC)	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	380	380	38		38	38		
-	Chi phí thẩm định hồ sơ yêu cầu; kết quả lựa chọn nhà thầu	Phòng TC-KH huyện	3.116	3.116	312		312	312		
-	Chi phí bảo hiểm xây dựng công trình	Công ty Bảo Hiểm PVI Quảng Bình.	2.691	2.691	269		269	269		Báo cáo Quyết toán do BQLDA lập trình phê duyệt ngày 17/6/2025. đã có Quyết định phê duyệt quyết toán số 1237/QĐ-UBND ngày 18/6/2025
-	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	Phòng Kinh tế xã Ninh Châu	22.800	22.800	-		-	-		
4	Nâng cấp đường liên xã từ Đình Mười đi thôn Tân Định (Đoạn QL1A đi đường BOT)		9.999.996	9.629.945	9.572.162	9.100.000	472.162	472.162		
-	Chi phí GPMB		300.000				-	-		
-	Xây dựng+ đảm bảo ATGT +DP	Công ty TNHH TMXDTH Hoàng Văn	8.762.272	8.762.272	8.704.490	8.232.328	472.162	472.162		
-	Quản lý dự án	Ban QLDA ĐTXD	189.305	189.305	189.304	189.304	-	-		
-	KSTK, lập BCKTKT	Công ty TNHH TV và hỗ trợ PTNT	319.469	319.469	319.469	319.469	-	-		
-	Lập HSMT, đánh giá HSDT	Ban QLDA ĐTXD	15.650	15.650	15.650	15.650	-	-		
-	Giám sát thi công	Ban QLDA ĐTXD	270.689	250.638	250.638	250.638	-	-		
-	Thẩm định BCKTKT	Phòng KTH huyện	21.033	21.033	21.033	21.033	-	-		
-	Thẩm định HSMT, KQ LCNT	Phòng TC-KH huyện	7.824	7.824	7.824	7.824	-	-		
-	Bảo hiểm công trình	Công ty Bảo hiểm PVI Quảng Bình	25.822	25.822	25.822	25.822	-	-		

TT	Danh mục công trình	ĐV thực hiện	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị Hợp đồng	Giá trị nghiệm thu thanh toán	Giá trị đã thanh toán	Số còn nợ đến 01/5/2025	Trong đó		Ghi chú
								NSNN	Nguồn khác	
-	Trích đo địa chính	Phòng TC-KH huyện	50.000				-	-		
-	Thẩm tra phê duyệt quyết toán		37.932	37.932	37.932	37.932	-	-		
-	Chi phí dự phòng						-	-		
5	Nâng cấp đường từ phía Nam nhà văn hóa thôn Đình Mười đi đường tránh lũ		6.183.755	6.183.755	4.385.575	4.188.023	197.552	197.552		
-	Bồi thường, HT, TĐC	Ban QLDA ĐTXD	1.000.000	1.000.000	18.484	18.484	-	-		Ngày 12/6/2025, UBND huyện có Quyết định số 1204/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư. Ngày 13/6/2025 ký Hợp đồng điều chỉnh bổ sung, số 40/2025/HĐ-ĐCBS. Ngày 24/11/2025 nghiệm thu xác định khối lượng công việc hoàn thành và kết thúc dự án nhưng đến nay chưa lập báo cáo quyết toán công trình.
-	Xây dựng	Liên danh Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Linh Lương và Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Trung Phương	3.708.346	3.708.346	3.390.274	3.193.268	197.006	197.006		
-	Quản lý dự án	Ban QLDA ĐTXD	76.863	76.863	76.863	76.863	-	-		
-	KSTK, lập BCKTKT	Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Phong An	344.588	344.588	341.508	341.508	-	-		
-	Lập HSMT, ĐG HSDT	Ban QLDA ĐTXD	13.278	13.278	13.278	13.278	-	-		
-	Giám sát thi công	Ban QLDA ĐTXD	101.766	101.766	100.546	100.000	546	546		
-	TĐ HSMT, KQLCNT	Phòng TCKH huyện	6.640	6.640	6.640	6.640	-	-		
-	Thẩm định TK+DT	Phòng KTH huyện	8.923	8.923	8.923	8.923	-	-		
-	Rà phá bom mìn	Công ty Thành An	150.000	150.000	133.488	133.488	-	-		
-	Bảo hiểm CT	Công ty BH Bưu điện khu vực Bình Trị Thiên	21.909	21.909	21.909	21.909	-	-		
-	Thẩm tra phê duyệt QT	Phòng Kinh tế	38.879	38.879			-	-		
-	Trích đo địa chính	Công ty TNHH ĐO đạc & TVXD Hòa Bình	114.750	114.750	114.750	114.750	-	-		
-	Đo vẽ hiện trạng rừng	Công ty TNHH ĐO đạc & TVXD Hòa Bình	150.000	150.000	98.914	98.914	-	-		
-	Chi phí nộp tiền trồng rừng thay thế	Ban QLDA ĐTXD	151.063	151.063	59.998	59.998	-	-		
-	Chi phí dự phòng		296.750	296.750	-		-	-		
6	Đường vào chợ Đình Mười (Giai đoạn 2)		4.128.430	4.031.916	2.631.044	1.700.000	931.044	931.044		
-	Chi phí xây dựng + dự phòng	Công ty TNHH XD&TM Đình Mười	3.675.447	3.670.478	2.323.136	1.392.092	931.044	931.044		Lũy kế giá trị nghiệm thu xây lắp giai đoạn 2 là: 2.323.136. Nghiệm thu hoàn thành khối lượng xây lắp ngày 29/10/2025.
-	Chi phí quản lý dự án	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ Quảng Ninh	77.724	77.724	52.038	52.038	-	-		Nghiệm thu giai đoạn 1 là: 52.038.000
-	Chi phí khảo sát	Công ty TNHH ĐO đạc & TVXD Hòa Bình	29.725	29.725	29.184	29.184	-	-		
-	Chi phí lập Báo cáo KT-KT	Công ty TNHH ĐO đạc & TVXD Hòa Bình	125.531	125.531	123.249	123.249	-	-		
-	Chi phí giám sát công trình	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ Quảng Ninh	113.197	113.197	74.410	74.410	-	-		Nghiệm thu giai đoạn 1 là: 74.410
-	Chi phí lập HSMT, HSYC	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ Quảng Ninh	6.426		6.425	6.425	-	-		

TT	Danh mục công trình	ĐV thực hiện	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị Hợp đồng	Giá trị nghiệm thu thanh toán	Giá trị đã thanh toán	Số còn nợ đến 01/5/2025	Trong đó		Ghi chú
								NSNN	Nguồn khác	
-	Chi phí đánh giá HSDT, HSDX	Ban QLDA ĐTXD &PTQĐ Quảng Ninh	6.426		6.425	6.425	-	-		
-	Chi phí thẩm định HSMT, HSYC	Công ty TNHH TV&XDTH Tiên Hưng	3.213	3.213	3.213	3.213	-	-		
-	Chi phí thẩm định KQLCNT	Công ty TNHH TV&XDTH Tiên Minh	3.213	3.213	3.213	3.213	-	-		
-	Chi phí thẩm định BC KT-KT	Phòng KTHT Huyện	916		916	916	-	-		
-	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán		22.548				-	-		
-	Chi phí bảo hiểm công trình		8.835	8.835	8.835	8.835	-	-		
-	Chi phí dự phòng		55.229				-	-		
7	Nâng cấp, mở rộng kết nối tuyến đường từ ngã ba phía Tây Trường Tiểu học đi sân vận động		1.150.000	1.150.000	1.127.518	941.000	186.518	186.518	-	
-	Khảo sát thiết kế, lập Bản vẽ thi công và dự toán	Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Châu Khang	89.497	89.497	89.497	89.497	-	-		Nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng ngày 05/3/2025, đến nay chưa có hồ sơ quyết toán
-	Quản lý dự án	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ Quảng Ninh	28.889	28.889	29.636		29.636	29.636		
-	Giám sát thi công	Công ty TNHH tư vấn và xây dựng tổng hợp Khánh Sang	30.599	30.599	30.110	30.110	-	-		
-	Xây lắp	Công ty TNHH Dịch vụ vận tải và xây dựng Nhuận Phát	994.181	994.181	978.275	821.393	156.882	156.882		
-	Chi phí thẩm định BC KTKT	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Quảng Ninh	500	500			-	-		
-	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	Phòng kinh tế xã Ninh Châu	6.334	6.334	6.334		6.334	6.334		
8	Nâng cấp tuyến đường liên thôn đoạn từ thôn Tân Định đi thôn Hiền Trung (gđ 2)		350.000	350.000	349.500	312.000	37.500	37.500	-	
-	Khảo sát thiết kế, lập Bản vẽ thi công và dự toán	Công ty TNHH Thiết kế và xây dựng Fullhouse	30.941	30.941	30.941	30.941	-	-		Công trình nghiệm thu hoàn thành ngày 28/5/2025 đến nay chưa có hồ sơ quyết toán
-	Quản lý dự án	Công ty TNHH XDTH Minh Đạt	8.116	8.116	8.116		8.116	8.116		
-	Giám sát thi công	Công ty TNHH TV và ĐTXD Thượng Vũ	9.284	9.284	9.284		9.284	9.284		
-	Xây lắp	Công ty TNHH tư vấn xây dựng và TMDV Cường Phát	299.217	299.217	299.217	281.059	18.158	18.158		
-	Chi phí thẩm định BC KTKT	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Quảng Ninh	500	500			-	-		
-	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	Phòng kinh tế xã Ninh Châu	1.942	1.942	1.942		1.942	1.942		
9	Hạ tầng kỹ thuật bãi tắm Tân Định		14.500.000	14.500.000	14.186.635	5.664.336	8.522.299	8.522.299		
-	Xây lắp	Công ty TNHH TM và XDTH Hoàng Huy	3.092.751	3.092.751	3.036.519	1.242.275	1.794.244	1.794.244		
-	Xây lắp	Công ty TNHH Hoa Phát	9.965.719	9.784.524	9.784.524	4.234.000	5.550.524	5.550.524		

TT	Danh mục công trình	ĐV thực hiện	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị Hợp đồng	Giá trị nghiệm thu thanh toán	Giá trị đã thanh toán	Số còn nợ đến 01/5/2025	Trong đó		Ghi chú
								NSNN	Nguồn khác	
-	Khảo sát thiết kế, lập BCKTKT	Công ty tư vấn và xây dựng Châu Khang	441.535	441.535	433.507	150.000	283.507	283.507		Công trình đã nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 17/01/2026 (Lưu ý kiểm tra Công văn số 229/BC-VP ngày 17/12/2025 của Văn phòng UBND xã; Biên bản kiểm tra ngày 10/12/2025 của Sở XD), công trình chưa lập BCQT
-	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Quảng Ninh	25.374	25.374	23.494		23.494	23.494		
-	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định QOLCNT, BC KTKT	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Quảng Ninh	18.108	18.108	11.534		11.534	11.534		
-	Chi phí thẩm tra thiết kế, DT	Trung tâm Kiểm định CL công trình	48.210	48.210	48.210		48.210	48.210		
-	Quản lý dự án	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Quảng Ninh	311.290	311.290	311.290		311.290	311.290		
-	Giám sát thi công	Công ty tư vấn và xây dựng Châu Khang	319.456	319.456	313.648		313.648	313.648		
-	Chi phí Kiểm định chất lượng công trình	Công ty TNHH Tư vấn kiểm định xây dựng Đất Việt	130.000	130.000	127.636		127.636	127.636		
-	Chi phí bảo hiểm công trình	Công ty Bảo hiểm PJICO Quảng Bình	38.061	38.061	38.061	38.061	-	-		
-	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	Sở xây dựng tỉnh Quảng Trị	5.000	5.000	5.000		5.000	5.000		
-	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	Phòng kinh tế xã Ninh Châu	53.212	53.212	53.212		53.212	53.212		Ngân sách huyện hỗ trợ 25%; NS xã 25%, dân đóng góp 50%. Công trình nghiệm thu hoàn thành ngày 10/6/2025; nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng ngày 12/6/2025 đến nay chưa lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (Giá trị xây lắp hoàn thành 822.216.000đồng, trong đó: giá trị bao gồm thuế VAT 8%: 647.423.464đ; giá trị không chịu thuế VAT: 181.792.535 đồng). Toàn bộ giá trị công trình không thuộc đối tượng chịu thuế VAT theo quy định tại khoản 12 Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC)
10	Cứng hóa GTNT năm 2025; Hạng mục: Thôn Hiền Lộc(tuyến đường ống chương và ống cảnh		974.676	974.676	974.676	749.244	225.432	225.432		
-	Chi phí khảo sát, lập Báo cáo KTKT	Cty TNHH TV và XD TH Khánh Hưng	89.471	89.471	89.471	89.471	-	-		
-	Chi phí xây lắp	Cty TNHH TV và XD TH Tường Tín	829.216	829.216	829.216	609.995	219.221	219.221		
-	Chi phí Quản lý dự án	Cty TNHH XD QB86	23.218	23.218	23.218	23.218	-	-		
-	Chi phí Giám sát thi công	Cty TNHH TV và XD TH Khánh Hưng	26.560	26.560	26.560	26.560	-	-		
-	Lệ phí thẩm định BCKT KT		500	500	500		500	500		
-	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	Phòng Kinh tế xã Ninh Châu	5.711	5.711	5.711		5.711	5.711		
11	Cứng hóa GTNT năm 2025; Hạng mục: Thôn Hiền Lộc (tuyến đường ống Huy và Ống Hoa		676.277	676.277	676.277	536.488	139.789	139.789		Ngân sách huyện hỗ trợ 25%; NS xã 25%, dân đóng góp 50%. Công trình nghiệm thu hoàn thành ngày 22/5/2025; nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng ngày 23/5/2025 đến nay chưa lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (Giá trị xây lắp hoàn thành 573.846.000 đồng); Toàn bộ giá trị công trình không thuộc đối tượng chịu thuế VAT theo quy định tại khoản 12 Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC)
-	Chi phí khảo sát, lập Báo cáo KTKT	Cty TNHH TV và XD TH Khánh Hưng	63.633	63.633	63.633	63.633	-	-		
-	Chi phí xây lắp	Cty TNHH XD và TMDV Quang Minh	573.846	573.846	573.846	438.407	135.439	135.439		
-	Chi phí Quản lý dự án	Cty TNHH XD QB86	16.068	16.068	16.068	16.068	-	-		
-	Chi phí Giám sát thi công	Cty TNHH TV và XD TH Khánh Hưng	18.380	18.380	18.380	18.380	-	-		
-	Lệ phí thẩm định BCKT KT		500	500	500		500	500		

TT	Danh mục công trình	ĐV thực hiện	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị Hợp đồng	Giá trị nghiệm thu thanh toán	Giá trị đã thanh toán	Số còn nợ đến 01/5/2025	Trong đó		Ghi chú
								NSNN	Nguồn khác	
-	chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	Phòng Kinh tế xã Ninh Châu	3.850	3.850	3.850		3.850	3.850		
12	Sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất Hội trường UBND xã Gia Ninh	-	1.143.226	1.133.196	1.133.196	956.078	177.118	177.118	-	Công trình nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng ngày 13/01/2025; UBND xã Gia Ninh lập báo cáo quyết toán năm 2025 (không rõ ngày tháng); chưa có Quyết định phê duyệt quyết toán
-	Khảo sát thiết kế	Cty TNHH Tư vấn và XD TH Khánh Hưng	70.728	70.728	70.728	70.728	-	-		
-	Xây lắp	Cty TNHH XD và DV Quang Cánh	995.882	995.882	995.882	818.764	177.118	177.118		
-	Giám sát công trình	Cty TNHH TVXD Hải Hoàng	20.090	20.090	20.090	20.090	-	-		
-	Quản lý công trình	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện Quảng Ninh	31.776	31.776	31.776	31.776	-	-		
-	Tư vấn thẩm tra	Cty TNHH Thương mại và xây dựng Hải Thịnh	4.320	4.320	4.320	4.320	-	-		
-	thẩm định giá vật tư, thiết bị công trình	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá DHA	10.400	10.400	10.400	10.400	-	-		
-	Chi phí thẩm định						-	-		
-	chi phí thẩm tra, phê duyệt qt						-	-		
-	Dự phòng		10.030				-	-		
13	Sửa chữa nhà vệ sinh giáo viên, học sinh trường Tiểu học Gia Ninh		400.000	397.242	397.242	397.242	-	-		Công trình nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành công trình ngày 20/6/2025,, bàn giao đưa vào sử dụng, lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành ngày 15/12/2025 (có có Quyết định phê duyệt quyết toán)
-	Khảo sát thiết kế	Cty TNHH Đầu tư XD 285	32.499	32.499	32.499	32.499	-	-		
-	Xây lắp + dự phòng	Cty TNHH XD và DV Quang Cánh	342.799	342.799	342.799	342.799	-	-		
-	Giám sát công trình	Cty TNHH Đầu tư XD 285	11.132	11.132	11.132	11.132	-	-		
-	Quản lý công trình	Cty TNHH TVTK kiến trúc và XD D- Home	10.812	10.812	10.812	10.812	-	-		
-	Chi phí thẩm định		500				-	-		
-	chi phí thẩm tra, phê duyệt qt		2.258				-	-		
14	Sửa chữa kênh tưới cồn hoàng		400.000	397.224	397.224	397.224	-	-		
-	Khảo sát thiết kế	Cty TNHH TVTK kiến trúc và XD D- Home	40.125	40.125	40.125	40.125	-	-		Ngân sách huyện hỗ trợ 100%. Công trình nghiệm thu hoàn thành ngày 21/5/2025; nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng ngày 26/5/2025. Báo cáo quyết toán lập, trình phê duyệt ngày 31/12/2025 (chưa thấy có quyết định phê duyệt)
-	Xây lắp + dự phòng	Cty TNHH Đầu tư XD 285	338.135	338.135	338.135	338.135	-	-		
-	Giám sát công trình	Cty TNHH TVTK kiến trúc và XD D- Home	8.768	8.768	8.768	8.768	-	-		
-	Quản lý công trình	Cty TNHH TVXD Tổng hợp Thành Phát	10.196	10.196	10.196	10.196	-	-		
-	Chi phí thẩm định		500				-	-		
-	chi phí thẩm tra, phê duyệt qt		2.276				-	-		
15	Mở rộng nhà vệ sinh trường tiểu học Gia Ninh gđ II		800.000	794.957	399.225	195.334	203.891	203.891		
-	Khảo sát thiết kế	Cty TNHH Đầu tư XD 285	45.344	45.344	45.334	45.334	-	-		

TT	Danh mục công trình	ĐV thực hiện	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị Hợp đồng	Giá trị nghiệm thu thanh toán	Giá trị đã thanh toán	Số còn nợ đến 01/5/2025	Trong đó		Ghi chú
								NSNN	Nguồn khác	
-	Xây lắp + dự phòng	Công ty TNHH XD&DV Quang Cảnh	704.457	704.457	353.891	150.000	203.891	203.891		Công trình đang thi công
-	Giám sát công trình	Cty TNHH TVTK kiến trúc và XD S- Home	22.911	22.911			-	-		
-	Quản lý công trình	Cty TNHH Đầu tư XD 285	22.245	22.245			-	-		
-	Chi phí thẩm định	Cty TNHH TVXD Tổng hợp Thành Phát	500				-	-		
-	Chỉ chi phí thẩm tra, phê duyệt qt		4.544				-	-		
16	Sửa chữa sân, khuôn viên Trường THCS Tân Ninh		500.000	497.055	497.055	497.055	-	-		Công trình nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng ngày 20/5/2025, chưa lập báo cáo quyết toán
-	Chi phí khảo sát, lập Báo cáo KTKT	Công ty TNHH Tư vấn và XDTH Khánh Hưng	38.398	38.398	38.398	38.398	-	-		
-	Chi phí xây lắp	Cty TNHH TMTH Tân Hoàng Minh	431.468	431.468	431.468	431.468	-	-		
-	Chi phí Quản lý dự án	Công ty TNHH ĐTXD 285	13.397	13.397	13.397	13.397	-	-		
-	Chi phí Giám sát thi công	Công ty TNHH TVXD Tổng hợp Thành Phát	13.792	13.792	13.792	13.792	-	-		
-	Lệ phí thẩm định BCKT KT	Phòng TC-KH huyện	95	-	-	-	-	-		
-	Chỉ chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	Phòng Kinh tế xã Ninh Châu	2.850	-	-	-	-	-		
17	Cải tạo, sửa chữa lối ra vào cổng phía sau trụ sở mới (Lối ra chợ Dinh Mười)		700.000	700.000	700.000	550.000	150.000	150.000		NS tỉnh và NS xã; Công trình nghiệm thu hoàn thành ngày 19/12/2025; nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng ngày 13/3/2026
-	Khảo sát thiết kế	Cty TNHH Tư vấn và ĐTXD Thương Vũ		53.788	53.788	53.788	-	-		
-	Xây lắp + dự phòng	Cty TNHH XD TM Dinh Mười		602.219	602.219	491.892	110.327	110.327		
-	Giám sát công trình	Công ty TNHH Xây dựng QB 86		18.845	18.845		18.845	18.845		
-	Quản lý công trình	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện Quảng Ninh		17.792	17.792		17.792	17.792		
-	Tư vấn thẩm tra	Công ty TNHH Xây dựng QB 86		4.320	4.320	4.320	-	-		
-	Chi phí thẩm định Báo cáo KTKT	Phòng Kinh tế xã Ninh Châu		1.977	1.977		1.977	1.977		
-	Chỉ chi phí thẩm tra, phê duyệt qt	Phòng Kinh tế xã Ninh Châu		1.059	1.059		1.059	1.059		
18	Sửa chữa Cơ sở vật chất Trường Mầm non Gia Ninh - khu vực Nam Trung		1.049.799	1.049.799	1.049.799	1.043.814	5.985	5.985		Công trình lập Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng ngày 31/12/2024, lập Báo cáo quyết toán ngày 17/9/2025, chưa có quyết định phê duyệt CT
-	Chi phí khảo sát, lập Báo cáo KTKT	Công ty TNHH Tư vấn và XDTH Khánh Hưng	64.357	64.357	64.357	64.357	-	-		
-	Chi phí xây lắp	Cty TNHH SX XD và TM TM Đại Nam	916.753	916.753	916.753	916.753	-	-		
-	Chi phí Quản lý dự án	Công ty TNHH TV&XD Hải Hoàng	28.648	28.648	28.648	28.648	-	-		

TT	Danh mục công trình	ĐV thực hiện	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị Hợp đồng	Giá trị nghiệm thu thanh toán	Giá trị đã thanh toán	Số còn nợ đến 01/5/2025	Trong đó		Ghi chú
								NSNN	Nguồn khác	
-	Chi phí Giám sát thi công	Công ty TNHH TVXD Minh Trường	29.495	29.495	29.495	29.495	-	-		Cơ quyết định phê duyệt Q.T.
-	Lệ phí thẩm tra TKBVTC và DT	Công ty TNHH TM và XD Hải Thịnh	4.561	4.561	4.561	4.561	-	-		
-	chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	Phòng Kinh tế xã Ninh Châu	5.985	5.985	5.985		5.985	5.985		
	Tổng cộng		63.753.586	63.259.330	55.566.374	39.402.017	16.164.356	16.164.356		



KẾT QUẢ KIỂM TRA CHI TIẾT CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

(Kèm theo Kết luận số 2135/KL-TTr ngày 07 / 8 /2026 của Chánh Thanh tra)

DVT: đồng

T	T	Tên công việc	Hỗ trợ dự toán/nghiệm thu thanh toán				Giá trị thanh tra			Chênh lệch	Giá trị kiến nghị xử lý		Ghi chú
			DVT	KL	Đơn giá	T. Tiền	KL	Đơn giá	T. Tiền		Thuế VAT đơn vị đã nộp	Giá trị xử lý (làm tròn số)	
1	2	3	4	5	6=4*5	7	8	9=7*8	10=9-6				11
1		Công trình sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất Hội trường UBND xã Gia Ninh				205.481.655			173.884.820	31.596.835	2.527.747	29.068.000	
*		Chi phí xây lắp											
-		Lát nền, sàn gạch Ceramic KT600x600mm, VXM M75, PCB40	m2	237,97	358.789	85.379.942	237,97	233.176.00	55.488.193	29.891.749	2.391.340	27.500.000	Áp không đúng mã định mức công tác. Mã định mức đúng: AK.51283. Áp dụng đơn giá gạch Ceramic không đúng. Đơn giá đúng là 125.000 đồng/m2 theo Quyết định số 2549/CB-SXD ngày 07/10/2024 của Sở Xây dựng.
-		Lắp dựng cửa đi 02 cánh mở quay nhôm Xingfa	m2	35,10	3.006.091	105.513.794	28,60	3.006.091	85.974.203	19.539.592	1.563.167	17.976.000	Phần ô thoáng đầu cửa được tính theo đơn giá vách kính cố định
-		Lắp dựng cửa sổ 2 cánh mở quay nhôm xingfa	m2	4,94	2.953.020	14.587.919	3,64	2.953.020	10.748.993	3.838.926	307.114	3.532.000	Phần ô thoáng đầu cửa được tính theo đơn giá vách kính cố định
-		Lắp dựng vách kính hệ 55, độ dày thanh nhôm 1,4mm nhôm Vixingfalumi	m2	-	2.778.645	-	7,80	2.778.645	21.673.431	(21.673.431)	(1.733.874)	(19.940.000)	Giá thông báo: 2.199.000 đồng/m2 đã bao gồm lắp đặt, hoàn thiện. Theo theo Quyết định số 2549/CB-SXD ngày 07/10/2024 của Sở Xây dựng.
2		Công trình Đường liên xã từ Đình 10 đi thôn Tân Đình (Đoạn Quốc lộ 1A đi BOT)				66.223.616			51.081.815	15.141.802	1.211.344	13.931.000	
*		Hạng mục nền, mặt đường									-	-	



02/

T T	Tên công việc	ĐVT	Hồ sơ dự toán/nghiệm thu thanh toán			Giá trị thanh tra			Chênh lệch	Giá trị kiến nghị xử lý		Ghi chú
			KL	Đơn giá	T. Tiền	KL	Đơn giá	T. Tiền		Thuế VAT đơn vị đã nộp	Giá trị xử lý (làm tròn số)	
-	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 10T, phạm vi <=1km, đất cấp 1	m3	1.099,46	19.736	21.698.943	991	19.736	19.562.718	2.136.225	170.898	1.965.000	Tận dụng 108,24m3 đắp k95 hệ thống thoát nước
-	Vận chuyển đất tiếp theo bằng ô tô tự đổ 10T, phạm vi <=5km, đất cấp 1	m3	1.099,46	29.429	32.356.008	991	29.429	29.170.613	3.185.395	254.832	2.931.000	
*	Hạng mục Hệ thống thoát nước											
-	Đắp cát công trình bằng máy đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,95	m3	108,240	112.423	12.168.666	108	21.697	2.348.483	9.820.182	785.615	9.035.000	Tận dụng khối lượng cát đào nền, khuôn, đào rãnh
3	Công trình Hạ tầng kỹ thuật bãi tắm Tân Định				1.001.534.054			619.748.813	381.785.241	30.542.819	351.242.000	
*	Mặt đường bê tông trên kê				266.206.430			218.181.229	48.025.200	3.842.016	44.183.000	
-	Đắp cát bạt mái (đắp trả cát đào)	m3	2.263,57	19.081,00	43.191.179	2.263,57	10.363	23.457.376	19.733.803	1.578.704	18.155.000	Việc áp dụng định mức đào nền đường là không đúng. Công tác đắp trả cát đào áp dụng định mức AB.66112 (Đắp cát công trình bằng máy lu bánh thép 9T, máy ủi 110CV, độ chặt YC 0,9)
-	Đắp nền đường bằng lu bánh thép 9T; K=0,9	m3	1.064,39	209.524,00	223.015.250	929,36	209.524	194.723.853	28.291.397	2.263.312	26.028.000	Đất đắp K90 theo bản vẽ thiết kế gồm có: phạm vi san đồi cát 3017,99m2 -1,8*1,8*16 (phần chiếm chỗ hồ trồng cây); diềm cuối tuyến kê = 30,74m2+49,32m2.
*	Kê gia cố tấm lát				430.525.186			401.567.584	28.957.601	2.316.608	26.641.000	
-	Gia công lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn thép tấm lát KT 0,4*0,4*0,15m 9SL: 13.954 tấm)	m2	4.688,54	91.825	430.525.186	4.373,18	91.825	401.567.584	28.957.601	2.316.608	26.641.000	Diện tích ván khuôn 01 cầu kiện = ((0,36+0,4)*0,02/2+(0,06+0,07)*0,4)*4+0,05*(0,4+0,35)*2 =0,3134m2

T T	Tên công việc	ĐVT	Hồ sơ dự toán/nghiệm thu thanh toán			Giá trị thanh tra			Chênh lệch	Giá trị kiến nghị xử lý		Ghi chú
			KL	Đơn giá	T. Tiền	KL	Đơn giá	T. Tiền		Thuế VAT đơn vị đã nộp	Giá trị xử lý (làm tròn số)	
*	Hạng mục trồng cây xanh				304.802.439			-	304.802.439	24.384.195	280.418.000	
	Trồng cây dừa (ĐK 30 - 40cm, cao bóc bẹ 2 - 2,5m)	Cây	11,00	10.510.389	115.614.279		10.510.389	-	115.614.279	9.249.142	106.365.000	Thời điểm nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng cây đã chết, đến nay chưa được trồng lại, do đó không đủ điều kiện để nghiệm thu giá trị hoàn thành (hạng mục cây xanh hợp đồng trọn gói; chủ đầu tư và đơn vị trúng thầu đề nghị giảm trừ giá trị thanh toán hạng mục này)
	Trồng bàng đài loan ĐK 20cm, cao 5-6m	Cây	12,00	15.765.680	189.188.160		15.765.680	-	189.188.160	15.135.053	174.053.000	
4	Công trình Nâng cấp đường từ phía Nam Nhà văn hóa thôn Đình 10 đi đường tránh lũ				390.278.760			358.993.227	31.285.533	2.502.843	28.782.000	
*	Chi phí xây lắp đường BT nhựa				265.233.080			243.659.546	21.573.534	1.725.883	19.847.000	Phần việc do Công ty Linh Lương thực hiện
-	Đào gốc cây, đường kính gốc cây ≤40cm	gốc	40,000	148.000	5.920.000	-	148.000	-	5.920.000	473.600	5.446.000	Công tác phát rừng bằng máy đã bao gồm cưa chặt thân, cành cây thành từng đoạn. San lấp mặt bằng, nhổ gốc cây, rễ cây
-	Thi công mặt đường đá dăm nước lớp dưới, mặt đường đã lên ép 15cm	m2	2.493,40	104.000	259.313.080	2.493,40	97.722	243.659.546	15.653.534	1.252.283	14.401.000	Áp dụng sai mã định mức dẫn đến sai đơn giá công tác. Định mức đúng: AD.21125 Thi công mặt đường đá dăm nước lớp dưới, mặt đường đã lên ép 15cm.
*	Rãnh BTCT thoát nước mặt				125.045.680			115.333.681	9.711.999	776.960	8.935.000	Khối lượng thi công rãnh thoát nước là 198m; phần khối lượng do Công ty TNHH XDTH Trung Phương thực hiện
-	Gia công lắp dựng cốt thép mương, rãnh d≤10mm	kg	4.311,920	29.000	125.045.680	3.977,023	29.000	115.333.681	9.711.999	776.960	8.935.000	
5	Công trình: Hạ Tầng kỹ thuật đường số 1 khu đô thị Đình 10				393.010.959			297.093.000	95.917.959	8.199.577	87.718.000	
*	Chi phí xây lắp				69.610.959	-		-	69.610.959	5.568.877	64.042.000	

T T	Tên công việc	ĐVT	Hồ sơ dự toán/nghiệm thu thanh toán			Giá trị thanh tra			Chênh lệch	Giá trị kiến nghị xử lý		Ghi chú
			KL	Đơn giá	T. Tiền	KL	Đơn giá	T. Tiền		Thuế VAT đơn vị đã nộp	Giá trị xử lý (làm tròn số)	
-	Vận chuyển cát đi đổ bãi thải <=1000m bằng ô tô tự đổ 7T, đất cấp 1	m3	1.301,48	20.352	26487720,96	-	20.352		26.487.721	2.119.018	24.369.000	Khối lượng cát đã được cấp quyền khai thác tận thu và không phải là đất phong hóa để đổ thải
-	Vận chuyển cát đi đổ bãi thải 3,77km tiếp theo bằng ô tô tự đổ 7T, trong phạm vi <=5km, đất cấp 1	m3	1.301,48	33.134	43123238,32	-	33.134		43.123.238	3.449.859	39.673.000	
*	Chi phí Lập báo cáo KTKT				323.400.000			297.093.000	26.307.000	2.630.700	23.676.000	Tính theo Giá trị XD; VAT 10%
6	Công trình cứng hóa giao thông nông thôn năm 2025, hạng mục thôn Hiền Lộc (tuyến đường ông Huy và ông Hoa)				41.506.542	0	0	0	41.506.542	0	0	
-	Thuế VAT gói thầu xây lắp	đồng			34.220.755				34.220.755	-		Giá trị nghiệm thu thanh toán sau thuế của gói thầu xây lắp là 573.846.000 đồng đã bao gồm 34.220.755 đồng thuế VAT do lập dự toán sai nhưng Hóa đơn số 00000014 do Công ty TNHH XD và TMDV Quang Minh xuất ngày 24/6/2025 với giá trị 573.846.000 đồng với thuế suất 0%.
-	Thuế VAT gói thầu tư vấn KSTK, lập BCKTKT	đồng			4.713.564			-	4.713.564			Toàn bộ giá trị công trình không thuộc đối tượng chịu thuế VAT theo quy định tại khoản 12 Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC)
-	Thuế VAT gói thầu tư vấn QLDA	đồng			1.190.223			-	1.190.223			
-	Thuế VAT gói thầu tư vấn giám sát	đồng			1.382.000			-	1.382.000			
7	Công trình cứng hóa giao thông nông thôn năm 2025, hạng mục thôn Hiền Lộc (tuyến đường ông Chương và ông Cảnh)				58.366.427				58.366.427	-		Toàn bộ giá trị công trình không thuộc đối tượng chịu thuế VAT theo quy định tại khoản 12 Điều 4 Thông tư
-	Thuế VAT gói thầu xây lắp	đồng			47.957.294			-	47.957.294			

T T	Tên công việc	ĐVT	Hồ sơ dự toán/nghiệm thu thanh toán			Giá trị thanh tra			Chênh lệch	Giá trị kiến nghị xử lý		Ghi chú
			KL	Đơn giá	T. Tiền	KL	Đơn giá	T. Tiền		Thuế VAT đơn vị đã nộp	Giá trị xử lý (làm tròn số)	
-	Thuế VAT gói thầu tư vấn KSTK, lập BCKTKT	đồng			6.627.481			-	6.627.481			219/2013/TT-BTC)
-	Thuế VAT gói thầu tư vấn QLDA	đồng			1.719.852			-	1.719.852			
-	Thuế VAT gói thầu tư vấn giám sát	đồng			2.061.800			-	2.061.800			
	Tổng cộng (làm tròn số)		-	-	2.156.402.000	-	-	1.500.802.000	655.600.000	44.984.000	510.741.000	



04



Phụ lục 3 - XDCB

TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KINH TẾ
TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TẠI UBND XÃ NINH CHÂU
(Kèm theo Kết luận số 2195/KL-TTr ngày 07/8 /2026 của Chánh Thanh tra)

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị tính: đồng									
T	Cơ quan/tổ chức/Đơn vị/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm	Kiến nghị xử lý					Ghi chú
				Kiến nghị thu hồi		Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác (Cho đối trừ thuế VAT đơn vị đã nộp)	
				Về ngân sách nhà nước (làm tròn số)	Về cơ quan, tổ chức, đơn vị (không phải NSNN)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(8)	(10)	(11)	(12)	(14)
1	Công trình sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất Hội trường UBND xã Gia Ninh								
	UBND xã Gia Ninh (cũ) - Chủ đầu tư; Cty TNHH XD và DV Quang Cảnh - Đơn vị xây lắp; Cty TNHH Tư vấn và XD TH Khánh Hưng - đơn vị lập BCKTKT	Lập dự toán và nghiệm thu không đúng đơn giá, khối lượng hạng mục lát nền; lắp dựng cùasổ, cửa đi	31.596.835				29.068.000	2.528.835	
2	Công trình Đường liên xã từ Đình 10 đi thôn Tân Đình (Đoạn Quốc lộ 1A đi BOT)								
	Công ty TNHH TMXDTH Hoàng Văn (đơn vị thi công XD); Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ Quảng Ninh (chủ đầu tư); Công ty TNHH TV và hỗ trợ PTNT (đơn vị lập BCKT)	Lập dự toán và nghiệm thu không đúng khối lượng vận chuyển cát đổ thải và hạng mục đắp cát K95	15.141.802				13.931.000	1.211.344	
3	Công trình Hạ tầng kỹ thuật bãi tắm Tân Đình								
	Liên danh Công ty TNHH TM và XDTH Hoàng Huy và Công ty TNHH Hoa Phát (đơn vị xây lắp); Công ty tư vấn và xây dựng Châu Khang (đơn vị lập BCKTKT, giám sát); Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Quảng Ninh (QLDA); UBND xã Hải Ninh cũ và Văn phòng UBND xã Ninh Châu (chủ đầu tư)	Lập dự toán và nghiệm thu không đúng khối lượng đắp cát bạt mái; đắp nền đường; gia công ván khuôn thép tấm lát.	76.982.802				70.824.000	6.158.624	
		Chưa đủ điều kiện nghiệm thu giá trị hạng mục cây trồng cây xanh (đã trồng cây nhưng bị chết trong thời gian bảo hành chưa trồng lại)	304.802.439				280.418.000	24.384.195	



4	Công trình Nâng cấp đường từ phía Nam Nhà văn hóa thôn Đình 10 đi đường tránh lũ								
	Liên danh Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Linh Lương và Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Trung Phương (đơn vị thi công xây lắp); Ban QLDA ĐTXD chủ đầu tư, QLDA, TVGS; Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Phong An (đơn vị lập BCKTKT); Phòng KHTT huyện Quảng Ninh cũ (đơn vị thẩm định TK-DT)	Lập dự toán và nghiệm thu không đúng khối lượng đào gốc cây; thi công mặt đường đá dăm nước lớp dưới	21.573.534	19.847.000				1.725.883	
		Lập dự toán và nghiệm thu không đúng khối lượng cốt thép rãnh thoát nước chịu lực	9.711.999	8.935.039				776.960	
5	Công trình: Hạ Tầng kỹ thuật đường số 1 khu đô thị Đình 10								
	Ban QLDA ĐTXD Quảng Ninh (chủ đầu tư); Phòng KHTT huyện (đơn vị thẩm định BCKTKT); CT TNHH TV và Hỗ trợ PTNT (đơn vị lập BCKTKT); Công ty TNHH XDTH Trường Thủy (đơn vị xây lắp).	Lập dự toán và nghiệm thu không đúng khối lượng đất không thích hợp đi đổ bãi thải	69.610.959				64.042.000	5.568.877	
		Không điều chỉnh giá trị Hợp đồng theo giá trị nghiệm thu chi phí xây dựng hoàn thành	26.307.000	23.676.000				2.630.700	
6	Công trình cứng hóa giao thông nông thôn năm 2025, hạng mục thôn Hiền Lộc (tuyến đường ông Huy và ông Hoa)								
-	Cty TNHH XD và TMDV Quang Minh - đơn vị thi công; TNUBND xã Duy Ninh cũ (Chủ đầu tư); Văn phòng UBND xã Ninh Châu (chuyển tiếp làm chủ đầu tư); Cty TNHH TV và XD TH Khánh Hưng (đơn vị lập BC KTKT)	Lập dự toán và thanh toán không đúng giá trị Thuế VAT gói thầu xây lắp	34.220.755	34.220.755					Yêu cầu Công ty Quang Minh hoàn trả lại số tiền nghiệm thu thanh toán 34.220.755 đồng do dự toán lập chi phí thuế VAT sai
		Lập dự toán và thanh toán không đúng giá trị Thuế VAT gói thầu TV lập BCKTKT	4.713.564	4.713.564					Đơn vị Tư vấn, xây lắp và UBND xã có văn

		Lập dự toán và thanh toán không đúng giá trị Thuế VAT gói t TV QLDA	1.190.223	1.190.223					bản đề nghị Chi Cục Thuế hoàn trả lại số tiền thuế đã nộp để nộp vào ngân sách
		Lập dự toán và thanh toán không đúng giá trị Thuế VAT gói TV giám sát	1.382.000	1.382.000					
7	Công trình cứng hóa giao thông nông thôn năm 2025, hạng mục thôn Hiền Lộc (tuyến đường ông Chương và ông Cảnh)			-	-				
	UBND xã Gia Gia Ninh cũ (Chủ đầu tư); Văn phòng UBND xã Ninh Châu (chuyển tiếp làm chủ đầu tư); Cty TNHH TV và XD TH Khánh Hưng (đơn vị lập BC KTKT)	Lập dự toán và thanh toán không đúng giá trị Thuế VAT gói thầu xây lắp	47.957.294	47.957.294					Đơn vị Tư vấn, xây lắp và UBND xã có văn bản đề nghị Chi Cục Thuế hoàn trả lại số tiền thuế đã nộp để nộp vào ngân sách
		Lập dự toán và thanh toán không đúng giá trị Thuế VAT gói thầu TV lập BCKTKT	6.627.481	6.627.481					
		Lập dự toán và thanh toán không đúng giá trị Thuế VAT gói t TV QLDA	1.719.852	1.719.852					
		Lập dự toán và thanh toán không đúng giá trị Thuế VAT gói TV giám sát	2.061.800	2.061.800					
	Tổng cộng (làm tròn số)		655.600.000	152.331.000	-	-	458.283.000	44.985.000	-

